

Số: 57 /2023/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 16 tháng 10 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất và Tổ giúp việc của các Hội đồng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ khoản 2 Điều 7 Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 145/TTr-STC ngày 13 tháng 9 năm 2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất và Tổ giúp việc của các Hội đồng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất (sau đây gọi tắt là các Hội đồng).

b) Tổ giúp việc của các Hội đồng.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

### Điều 2. Nội dung chi và mức chi cho hoạt động thẩm định

#### 1. Nội dung chi

- a) Chi công tác phí; chi tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết, tập huấn.
- b) Chi họp thẩm định dự thảo bảng giá đất, dự thảo bảng giá đất điều chỉnh; chi họp thẩm định phương án giá đất; chi soạn thảo Thông báo kết quả thẩm định.
- c) Chi làm thêm giờ liên quan đến hoạt động của các Hội đồng, Tổ giúp việc của các Hội đồng.
- d) Chi thuê tổ chức tư vấn thẩm định giá đất.
- đ) Chi mua văn phòng phẩm, in ấn, phô tô tài liệu, thuê xe đi khảo sát thực địa, học tập kinh nghiệm, thiết bị phục vụ hoạt động của các Hội đồng và Tổ giúp việc của các Hội đồng, các chi phí khác có liên quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động thẩm định dự thảo bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất.

## 2. Mức chi

- a) Chi công tác phí; chi tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết, tập huấn: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định mức chi công tác phí và mức chi hội nghị tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh Lâm Đồng.
- b) Chi họp thẩm định dự thảo bảng giá đất, dự thảo bảng giá đất điều chỉnh; họp thẩm định phương án giá đất; chi soạn thảo Thông báo kết quả thẩm định:

Số TT	Thành phần tham dự	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
<b>1.</b>	<b>Hội đồng thẩm định dự thảo bảng giá đất, dự thảo bảng giá đất điều chỉnh</b>		
a)	Chi họp Hội đồng		
	- Chủ tịch Hội đồng	Thành viên/cuộc họp	300.000
	- Thường trực Hội đồng	Thành viên/cuộc họp	250.000
	- Các thành viên còn lại của Hội đồng, thành viên Tổ giúp việc của các Hội đồng và các thành viên khác có liên quan	Thành viên/cuộc họp	200.000
b)	Chi họp thành viên Tổ giúp việc của các Hội đồng và các thành viên khác có liên quan (không bao gồm thành viên là đại diện tổ chức có chức năng tư vấn thẩm định, định giá đất)	Thành viên/cuộc họp	200.000
c)	Chi soạn thảo thông báo kết quả thẩm định bảng giá đất, bảng giá đất điều chỉnh của Hội đồng	Văn bản	300.000
<b>2.</b>	<b>Hội đồng thẩm định phương án giá đất</b>		
a)	Chi họp Hội đồng		
	- Chủ tịch Hội đồng	Thành viên/cuộc họp	300.000
	- Thường trực Hội đồng	Thành viên/cuộc họp	250.000
	- Các thành viên còn lại của Hội đồng, thành viên Tổ giúp việc của Hội đồng	Thành viên/cuộc họp	200.000

Số TT	Thành phần tham dự	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
	và các thành viên khác có liên quan		
b)	Chi họp thành viên Tổ giúp việc của các Hội đồng và các thành viên khác có liên quan (không bao gồm thành viên là đại diện tổ chức tư vấn thẩm định, định giá đất)	Thành viên/cuộc họp	200.000
c)	Chi soạn thảo thông báo kết quả thẩm định phương án giá đất của Hội đồng	Văn bản	300.000

c) Chi làm thêm giờ của các Hội đồng, Tổ giúp việc của các Hội đồng và các thành viên khác tham gia hoạt động thẩm định: Thanh toán theo quy định tại Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

d) Chi thuê tổ chức tư vấn thẩm định giá đất: Thanh toán theo quy định tại Quyết định số 1917/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng phê duyệt mức trần làm cơ sở tổ chức đấu thầu hoặc chỉ định thầu cung cấp dịch vụ thẩm định giá khi xác định giá đất làm cơ sở tính tiền thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với bất động sản có giá trị từ 10 tỷ đồng trở lên; Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2023 sửa đổi khoản 2 Điều 1 Quyết định số 1917/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt mức trần làm cơ sở tổ chức đấu thầu hoặc chỉ định thầu cung cấp dịch vụ thẩm định giá khi xác định giá đất làm cơ sở tính tiền thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với bất động sản có giá trị từ 10 tỷ đồng trở lên.

đ) Chi mua văn phòng phẩm, in ấn, phô tô tài liệu, thuê xe đi khảo sát thực địa, học tập kinh nghiệm, thiết bị phục vụ hoạt động của các Hội đồng và Tổ giúp việc của các Hội đồng và các chi phí khác có liên quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động thẩm định dự thảo bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất: Thanh toán theo thực tế phát sinh trên cơ sở các hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

3. Đối với Hội đồng thẩm định giá đất được ủy quyền quyết định giá đất cụ thể theo Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh khi xác định giá đất cụ thể mà phải xây dựng phương án giá đất là các phương pháp: so sánh, chiết trừ, thặng dư, thu nhập thì được áp dụng nội dung chi và mức chi cho hoạt động thẩm định theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, gồm:

- Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.
- Thu tiền sử dụng khi giao đất tái định cư.
- Tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khi nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đối với các thửa đất có giá trị trên 10 tỷ đồng (tính theo giá đất trong Bảng giá đất).

- Xác định giá đất đối với diện tích vượt hạn mức khi nhà nước công nhận quyền sử dụng đất ở cho hộ gia đình, cá nhân đối với các thửa đất có giá trị trên 10 tỷ đồng (tính theo giá đất trong Bảng giá đất).

### **Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí phục vụ cho hoạt động thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất, Tổ giúp việc của các Hội đồng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí đảm bảo theo đúng quy định tại Quyết định này và các quy định hiện hành có liên quan.

### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2023 và bãi bỏ Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định một số mức chi cho Hội đồng định giá tài sản.

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Khi các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc/Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; các thành viên các Hội đồng, Tổ giúp việc của các Hội đồng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Vụ pháp chế);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Kho Bạc Nhà nước tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh; Báo Lâm Đồng;
- Như Điều 5;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH<sub>2</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Hiệp**